TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/DS-ST
Ngày: 14-7-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm
Ông Trần Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng T, Sinh năm: 1959 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp TVA, xã THT, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, Sinh năm: 1966 (Vắng mặt).
Bà Lâm Thị Y, Sinh năm: 1967 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Lâm Ngọc T, sinh năm: 1956 (Không triệu tập).
Địa chỉ: Ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Ông Phạm Thanh N, Sinh năm: 1975 (Không triệu tập).
Địa chỉ: Ấp TVA, xã THT, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Phạm Hoàng T trình bày:

Vào ngày 16/01/2010 dương lịch ông có đứng ra bảo lãnh cho ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y vay của ông Phạm Thanh N 20 chỉ vàng 24K, lãi suất 800.000 đồng/ tháng, khi vay hai bên có làm hợp đồng vay có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 660727 cấp ngày 11/11/1995 do ông Nguyễn Văn K đứng tên và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú xác nhận. Sau khi vay thì vợ chồng ông Ngô Văn K và bà Lâm Thị Y thực hiện đóng lãi đến hết năm 2019, từ tháng 01/2020 đến nay không đóng lãi cho ông.

Đến đầu tháng 02/2021 ông N yêu cầu trả lại vàng vốn và lãi nhưng ông K bà Y không thực hiện nên ông đã trả cho ông N 20 chỉ vàng 24K và tiền lãi là 29.100.000 đồng. Do ông Phải vay tiền của Ngân hàng với lãi suất 0,8%/ tháng để trả cho ông N nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K và bà Y trả cho ông 20 chỉ vàng 24k và tiền lãi với số tiền lãi 800.000 đồng/ tháng, thời gian từ ngày 01/01/2020 dương lịch đến khi giải quyết vụ án.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/6/2022 ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông và vợ của ông là bà Lâm Thị Y có nhờ ông Phạm Hoàng T vay tiền của ông Phạm Thanh N như nội dung ông T trình bày. Trước yêu cầu của ông T ông đồng ý trả cho ông T 20 chỉ vàng 24K và tiền lãi với số tiền lãi 800.000 đồng/ tháng, thời gian từ ngày 01/01/2020 dương lịch đến khi giải quyết vụ án.

Đối với bà Lâm Thị Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do; Đối với ông Phạm Thanh N và ông Lâm Ngọc T xét thấy không có liên quan đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án không triệu tập. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại Biên bản làm việc ngày 28/6/2022 ông Nguyễn Văn K thừa nhận vợ chồng ông có nhờ ông Phạm Hoàng T đứng ra bảo lãnh cho vợ chồng ông vay của ông Phạm Thanh N 20 chỉ vàng 24K, lãi suất 800.000 đồng/ tháng, khi vay có làm hợp đồng vay vốn thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 660727 cấp ngày 11/11/1995 do ông Nguyễn Văn K đứng tên và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú xác nhận là phù với nội dung "Hợp đồng vay tiền thế chấp quyền sử dụng đất" do ông K cung cấp. Do ông T là người bảo lãnh và đã trả 20 chỉ vàng 24K cho ông N nên ông T khởi kiện yêu cầu buộc ông K và bà Y trả lại cho ông 20 chỉ vàng 24K là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.2] Đối với việc ông T yêu cầu buộc ông K và bà Y trả tiền lãi 800.000 đồng/ tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2020 dương lịch đến nay. Tại biên bản làm việc ngày 28/6/2022 ông K xác nhận chỉ trả tiền lãi cho ông N từ khi vay đến hết năm 2019 và ông đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của ông T, nên Hội

đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi của ông T, cụ thể là: 800.000 đồng x 02 năm 06 tháng 13 ngày = 24.346.600 đồng.

[3.3] Như vậy, buộc ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y phải trả cho ông Phạm Hoàng T 20 chỉ vàng 24K và 24.346.600 đồng. Buộc ông T phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K và bà Y (Bản gốc).

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoàng T đối với ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y. Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y trả cho ông Phạm Hoàng T 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24K và 24.346.600 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Buộc ông Phạm Hoàng T phải trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 660727 cấp ngày 11/11/1995 do ông Nguyễn Văn K đứng tên cho ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y.

Đối với số tiền trên, kể từ ngày ông Phạm Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Lâm Thị Y phải chịu 6.437.300 đồng (Sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm đồng). Ông Phạm Hoàng T không phải chịu án phí (ông T được miễn dự nộp tiền tạm ứng án phí).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ